TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/DSST
Ngày: 28/8/2026.
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Thiều và ông Nhữ Đình Vinh.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên tòa**: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 76/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2026/QĐST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường S, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng Giám đốc. Căn cước công dân số: 001065043154; cấp ngày: 27/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hàn Ngọc V: Ông Hà Hoàng H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NHBL Miền Bắc, Khối xử lý nợ VIB (*theo Giấy ủy quyền số 091496.25 ngày 14/4/2025*). Căn cước công dân số: 022076004382; cấp ngày: 07/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 04 Tôn Thất Tùng, phường K, thành phố H1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Hoàng H:

+ Bà Dương Thị S - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Căn cước công dân số: 022183006061; cấp ngày: 11/9/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Bà Hoàng Thị Hồng V- Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Căn cước công dân số: 033191007712; cấp ngày: 30/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Ông Bùi Văn C - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Q. Căn cước công dân số: 038090048094; cấp ngày: 18/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

(*theo Giấy ủy quyền số 360372.25 ngày 11/11/2025*).

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 04 Tôn Thất Tùng, phường K, thành phố H1.

2. **Bị đơn**:

+ Ông Lê Thừa V1, sinh năm 1981.Căn cước công dân số: 030081004863; cấp ngày: 22/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, thành phố H2.

+ Bà Vũ Hồng H1 sinh năm 1981. Căn cước công dân số: 030181020988; cấp ngày: 22/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, thành phố H2.

(*Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q là bà Dương Thị S có mặt; Bị đơn ông Lê Thừa V1, bà Vũ Hồng H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q bà Dương Thị S trình bày:

Do cần tiền để mua xe nên ông *Lê Thừa V1, bà Vũ Hồng H1* có ký hai hợp đồng để vay tiền Ngân hàng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cụ thể:

Hợp đồng thứ nhất: Ngày 06/6/2024, Ngân hàng TMCP Q và ông Lê Thừa V1, bà Vũ Hồng H1 có ký Hợp đồng tín dụng số 105049163.24. Nội dung thể hiện. Ngân hàng giải ngân cho ông V1, bà H1 vay số tiền 850.000.000 đồng; thời hạn vay là 72 tháng. Mục đích vay để đáp ứng yêu cầu mua xe ô tô Ford Ranger. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 9.5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 12.4%) chỉ được áp dụng trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.40%/năm. Phương thức thanh toán và trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền vay 850.000.000 đồng đã giải ngân đầy đủ cho ông V1, bà H1 vào ngày 06/6/2024.

Hợp đồng thứ hai: Ngày 07/6/2024 ông Lê Thừa V1 có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng, số tiền vay 60.000.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng đã bàn giao thẻ cho ông V1. Ngân hàng sẽ tính lãi trên số tiền ông Vũ thực tế chi tiêu. Ngoài ra ông V1 còn phải chịu các khoản lãi quá hạn, chi phí khác theo quy định sử dụng thẻ đã ký kết với ngân hàng. Số tiền lãi phát sinh theo thẻ tín dụng được hai bên thoả thuận là lãi suất tại thời điểm sử dụng số tiền vay theo lãi suất công khai tại cổng thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Q

Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 thì ông V1, bà H1 đã ký hợp đồng thế chấp là phương tiện vận tải chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C- 402.37, số khung MPBAMFE60RX593483, số máy YN2RRX593483 thuộc quyền sở hữu của ông V1, bà H1 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000135 do Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/6/2024. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng V1, bà H1 mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.047.533 đồng (trong đó: Nợ gốc là 34.416.500 đồng; nợ lãi là 17.631.033 đồng), kể từ ngày 25/9/2024 đến nay ông V1, bà H1 không trả được nợ gốc, lãi cho ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết mà hai bên đã ký trong hợp đồng, do vậy đã chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ

nhưng ông V1, bà H1 vẫn không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Lê Thừa V1, bà Vũ Hồng H1 có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 1.227.036.509 đồng (tính đến ngày xét xử 28/8/2026), trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 với số tiền là 1.107.387.591 đồng (Nợ gốc 814.583.500 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.411.221 đồng; nợ lãi quá hạn: 266.392.870 đồng).

+ Thẻ tín dụng ngày 07/6/2024 với số tiền 119.648.918 đồng (Nợ gốc: 59.966.000 đồng; nợ lãi: 26.908.816 đồng; nợ phí: 32.774.102 đồng).

Đồng thời buộc ông V1, bà H1 tiếp tục trả lãi phát sinh đối với Hợp đồng tín dụng; Thẻ tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2026 cho đến khi ông V1, bà H1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông V1, bà H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 và Thẻ tín dụng ngày 07/6/2024 cho Ngân hàng TMCP Q thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, xử lý phát mại tài sản bảo đảm là: xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 34C- 402.37, số khung MPBAMFE 60RX 593483; số máy YN2RRX593483 thuộc quyền sở hữu của ông V1, bà H1, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000135 do Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/6/2024 để xử lý thu hồi nợ. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng Q. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì Ngân hàng yêu cầu ông V1, bà H1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác của ông ông V1, bà H1 để thu hồi nợ.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cho ông V1, bà H1 là bị đơn trong vụ án nhưng cả hai ông bà đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt qua người thân của ông V1,

bà H1, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông V1, bà H1 không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đại diện gia đình ông V1 và đại diện gia đình bà H1 đều cung cấp: ông V1, bà H1có đăng ký kết hôn là vợ chồng hợp pháp. Ông V1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thượng Khuông, xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng, còn bà H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Đ, thành phố H. Việc ông V1, bà H1 ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với Ngân hàng như thế nào thì gia đình không nắm được. Hiện tại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 34C- 402.37 không có tại địa phương. Ông V1, bà H1đi làm xa, địa chỉ, nơi làm việc ở đâu thì gia đình không nắm được để cung cấp cho Tòa án. Khoảng 02 năm nay ông V1, bà H1 không về nhà, gia đình không liên lạc được với ông ông V1, bà H1bởi vì cả hai ông bà thường xuyên thay đổi số điện thoại.

Tại Biên bản xác minh tại Công an xã K, thành phố H2 cung cấp: Qua theo rõi, rà soát trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thì ông Lê Thừa V1 vẫn có hộ khẩu tại thôn T xã K, thành phố H, chưa làm thủ tục chuyển khẩu đến nơi nào khác. Tuy nhiên theo xác nhận của địa phương và thực tế quản lý dân cư thì thấy ông V1 không sinh sống tại địa phương từ nhiều năm nay. Hiện tại người thân và chính quyền cơ sở không xác định được ông V1 đang cư trú, làm việc ở đâu và cũng không xác định được thời gian ông V1 trở về địa phương. Đối với tài sản thế chấp tại Ngân hàng thì qua công tác quản lý địa bàn và xác minh thực tế tài sản không còn tại địa phương, không xác định được hiện nay tài sản đang do ai quản lý.

Tại Biên bản xác minh tại Công an xã Đ, thành phố H2 cung cấp: Qua theo rõi, rà soát trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thì bà Vũ Hồng H1 vẫn có hộ khẩu tại thôn L, xã Đ, thành phố H, chưa làm thủ tục chuyển khẩu đến nơi nào khác. Tuy nhiên bà H1 cùng với con đẻ không sinh sống tại địa phương từ nhiều năm nay. Hiện tại người thân và chính quyền cơ sở không nắm được địa chỉ cụ thể, nơi làm việc của bà H1 ở đâu.

Tại phiên toà: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết

buộc bị đơn ông V1, bà H1 phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 Hải Phòng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không xác định được địa chỉ dang ở đâu, vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án nên không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 321, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Lê Thừa Vũ và bà Vũ Hồng Hà có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 10/8/2026 là 1.100.451.470 đồng. Trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 105049163.24 được ký kết ngày 06/6/2024, tạm tính đến ngày 10/8/2026 số tiền 980.802.552 đồng (Nợ gốc 814.583.500 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.411.221 đồng; nợ lãi quá hạn: 139.807.831 đồng).

+ Thẻ tín dụng được ký kết ngày 07/6/2024, tạm tính đến ngày 10/8/2026 số tiền 119.648.918 đồng (Nợ gốc: 59.966.000 đồng; nợ lãi: 26.908.816 đồng; nợ phí: 32.774.102 đồng).

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn ông V1, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 963597.24 ngày 06/6/2026 là ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 34C-402.37 thuộc quyền sở hữu của ông V1, bà H1, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000135 do Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/6/2024 để xử lý thu hồi nợ. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thì ông Vũ, bà Hà vẫn tiếp tục thanh toán phần nghĩa vụ còn thiếu cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 11/8/2026 ông V1, bà H1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q khởi kiện bị đơn ông Lê Thừa V1, bà Vũ Hồng H1 thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng ngày 06/6/2024, Thẻ tín dụng ngày 07/6/2024 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp ngày 06/6/2024. Do đó, quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp". Bị đơn ông V1 có địa chỉ tại thôn T, xã K, thành phố H và bà Vũ Hồng H1 có địa chỉ tại thôn L, xã Đ thành phố Hải P. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 tham gia tố tụng, Tòa án tống đạt trực tiếp các văn bản cho người thân của ông V1, bà H1 nhận thay, đồng thời thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông V1, bà H1 đều không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình bị đơn. Kết quả xác minh thể hiện ông V1, bà H1 không còn sinh sống tại nơi đăng ký cư trú; hiện không xác định được nơi ở, nơi làm việc của ông ông V1, bà H1. Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Ranger biển kiểm soát 34C-402.37, kết quả xác minh cũng thể hiện tài sản này không còn tại địa phương và chưa xác định được người đang quản lý, sử dụng tài sản.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông V1, bà H1 vẫn vắng mặt, không thuộc trường hợp có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan được chứng minh. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông ông V1, bà H1.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 07/6/2024 thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Hợp đồng tín dụng ngày 06/6/2024 được Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Ba Đình và ông Lê Thừa V1, bà Vũ Hồng H1 được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện. Chủ thể tham gia giao kết có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho vay. Về hình thức Hợp đồng được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký các bên, chữ ký của ông V1, bà H1 tự nguyện ký, không bị ai ép buộc; nội dung thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, mục đích sử dụng, phương thức trả nợ, lãi suất và các thỏa thuận liên quan đến khoản vay. Nội dung Hợp đồng không vi phạm điều

cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định Hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

+ Đối với thẻ tín dụng, ngày 07/6/2024 ông Lê Thừa V1 có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng với hạn mức 60.000.000 đồng và Ngân hàng đã phát hành, giao thẻ cho ông V1. Quá trình sử dụng thẻ, ông V1 đã phát sinh nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi và các khoản phí theo thỏa thuận. Do giao dịch được xác lập trên cơ sở tự nguyện, Ngân hàng đã thực hiện việc cấp thẻ và cung cấp dịch vụ tín dụng, ông V1 đã sử dụng hạn mức tín dụng nên có căn cứ xác định quan hệ sử dụng thẻ tín dụng giữa ông V1 và Ngân hàng có giá trị pháp lý, làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán của ông V1 đối với Ngân hàng.

2.2. Xét hiệu lực của Hợp đồng thế chấp tài sản số 9635975.24 ngày 06/6/2024 thì Hội đồng xét xử thấy: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 105049163.24, ông V1, bà H1 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 9635975.24 ngày 06/6/2024 với Ngân hàng TMCP Q, tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-402.37, số khung MPBAMFE60RX593483, số máy YN2RRX593483, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000135.

Hợp đồng thế chấp được lập tại Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Ba Đình. Hợp đồng thế chấp được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đầy đủ chữ ký của các bên, chủ sử dụng tài sản ông V1, bà H1 đã tự nguyện thế chấp tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của mình. Hợp đồng được lập bằng văn bản, nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, có căn cứ xác định Hợp đồng thế chấp tài sản số 9635975.24 ngày 06/6/2024 có hiệu lực pháp luật và là căn cứ phát sinh quyền xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng khi nghĩa vụ được bảo đảm bị vi phạm.

2.3. Xét yêu cầu thanh toán nợ của Nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng và các tài liệu về việc sử dụng thẻ tín dụng, ông V1, bà H1 có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền nợ gốc, tiền lãi và các khoản phí theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ khoản

vay 850.000.000 đồng. Ông V1, bà H1đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 52.047.533 đồng (trong đó tiền gốc 34.416.500 đồng, tiền lãi 17.631.033 đồng). Kể từ ngày 25/9/2024, ông V1, bà H1 không tiếp tục thanh toán các khoản nợ đến hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, ông V1, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông V1, bà H1 đã được Tòa án triệu tập, tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, có căn cứ xác định ông V1, bà H1 còn nghĩa vụ thanh toán đối với khoản vay tại Ngân hàng. Theo bảng kê tính nợ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, tính đến ngày 28/8/2026, ông V1, bà H1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.227.036.509 đồng, gồm: nợ gốc 874.549.500 đồng, nợ lãi trong hạn 53.320.037 đồng, nợ lãi quá hạn 266.392.870 đồng và phí 32.774.102 đồng. Xét thấy số tiền Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, quá trình giải ngân, thanh toán và bảng kê tính nợ; bị đơn không có ý kiến phản đối và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán thêm. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.227.036.509 đồng tính đến ngày 28/8/2026.

2.4. Về nghĩa vụ trả lãi sau ngày xét xử sơ thẩm: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông V1, bà H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.5. Về xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số 9635975.24 ngày 06/6/2024 có hiệu lực pháp luật và tài sản thế chấp được dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của ông V1, bà H1 đối với Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương và người thân trong gia đình của bị đơn ông V1, bà H1, thể hiện ông V1, bà H1 đã rời khỏi nơi cư trú, đồng thời chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp cho Ngân hàng không còn

tại địa phương, chưa xác định được người đang quản lý, sử dụng tài sản. Việc tài sản thế chấp không còn tại nơi cư trú của bị đơn không làm chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng thế chấp cũng như không làm mất quyền xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng khi nghĩa vụ trả nợ bị vi phạm. Vì vậy, trường hợp ông V1, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Ông V1, bà H1 hoặc người đang quản lý, chiếm giữ tài sản thế chấp có nghĩa vụ giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thì ông V1, bà H1 tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vượt quá nghĩa vụ phải thanh toán thì phần còn lại được trả cho chủ sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 299, Điều 301, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, Điều 102 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 1.227.036.509 đồng (tính đến ngày xét xử 28/8/2026), trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 105049163.24 ngày 06/6/2024 số tiền là 1.107.387.591 đồng (Nợ gốc 814.583.500 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.411.221 đồng; nợ lãi quá hạn: 266.392.870 đồng).

+ Thẻ tín dụng ngày 07/6/2024 số tiền 119.648.918 đồng (Nợ gốc: 59.966.000 đồng; nợ lãi: 26.908.816 đồng; nợ phí: 32.774.102 đồng).

Đồng thời buộc ông V1, bà H1 tiếp tục trả lãi phát sinh đối với Hợp đồng tín dụng; Thẻ tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2026 cho đến khi ông V1, bà H1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 9635975.24 ngày 06/6/2024 là xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C- 402.37, số khung MPBAMFE60RX593483, số máy YN2RRX593483 thuộc quyền sở hữu của ông Vũ và bà Hà, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000135 do Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/6/2024 để thu hồi nợ. Tất cả phụ tùng, thiết bị và vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc phạm vi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp đang được ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 hoặc người khác quản lý, chiếm giữ có trách nhiệm giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thì ông V1, bà H1 vẫn phải tiếp tục thanh toán phần nghĩa vụ còn thiếu cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền thu được vượt quá nghĩa vụ phải thanh toán thì phần còn lại được hoàn trả cho ông V1, bà H1 theo quy định của pháp luật. Nếu ông V1, bà H1 thanh toán đầy đủ toàn bộ khoản nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách

nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34000135 do Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/6/2024 cho ông V1, bà H1.

3. Về án phí: Bị đơn ông Lê Thừa V1 và bà Vũ Hồng H1 phải chịu phí dân sự sơ thẩm số tiền là 48.811.095 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm mười một nghìn không trăm chín mươi năm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (do bà Đinh Phương T nộp thay cho Ngân hàng) số tiền 22.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0003841 ngày 07/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4; Điều 6 và Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Hà